TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Chu Hải K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 10 năm 1958 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); vợ: Vi Thị D; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/6/1998, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định số 5545 xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ (đã được xóa); tại Bản án số 107/ST-HS ngày 21/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về hành vi Vận chuyển trái phép vật liệu nổ (đã được xóa); tại Bản án số 15/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa); tại Bản án số 16/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vi Thị D, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 27/6/2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực giáp ranh giữa thôn P, xã H và thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra Chu Hải K, K đã tự nguyện lấy 03 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng để bên trong cán của gáo múc nước màu đỏ ở trong phòng trọ ra giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Tang vật thu giữ: 03 gói giấy màu trắng có diện tích 01 x 02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; 18 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 19 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 05 mảnh giấy được cắt thành hình vuông có diện tích 4x4 cm; 01 căn cước công dân mang tên Chu Hải K; 01 giấy đăng ký xe mô tô đối với xe mô tô biển kiểm soát 12U1-17770; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 12U1-17770; 01 chiếc gáo nhựa màu đỏ có tay cầm đường kính 13cm, chuôi cán 7cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định Chu Hải K là người nghiện ma túy. Khi có nhu cầu sử dụng, K thường đến khu vực bến xe phía B thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy. Khoảng 09 giờ, ngày 27/6/2023, K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 12U1-17770 từ phòng trọ tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực bến xe phía B thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm và gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy. K hỏi người đàn ông trên có ma túy bán không? người đàn ông trả lời là "có". K đưa cho người đàn ông 300.000 đồng tiền mua ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho K 03 gói ma túy Heroine. Sau khi nhận ma túy, K cất 03 gói ma túy vào túi áo đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để làm thuê. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô từ chỗ làm thuê về phòng trọ cất 03 gói ma túy vào trong cán gáo múc nước ở trong phòng trọ thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như trên.

Tại bản kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 03/7/2023 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,348 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 06/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Hải K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Hải K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và người cao tuổi. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định; 05 mảnh giấy được cắt thành hình vuông có diện tích 4x4 cm; 01 chiếc gáo nhựa màu đỏ có tay cầm đường kính 13cm, chuôi cán 7cm. Trả lại cho bị cáo số tiền 12.800.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Chu Hải K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo và bà Vi Thị D 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 12U1-17770 và kèm theo giấy đăng ký xe mô tô; Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 27/6/2023, bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ 0,348 gam ma tuý Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Chu Hải K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự, đã bị bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma tuý là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 05 mảnh giấy và 01 gáo nhựa được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 12.800.000 đồng, căn cước công dân, 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của bị cáo và bà Vi Thị D. Mặc dù bị cáo trực tiếp quản lý, sử dụng xe mô tô nhưng bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua chất ma tuý không phải để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình và bà D cũng không biết. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người cao tuổi, gia đình bị cáo không có phương tiện nào khác để phục vụ việc đi lại và bị cáo cũng không sử dụng xe mô tô để cất, giấu ma tuý. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô bị thu giữ cho bị cáo và bà Vi Thị D và kèm theo giấy đăng ký xe mô tô.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo và đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Hải K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Hải K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 6 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chu Hải K.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu huỷ: 0,312 gam chất ma tuý Heroine, toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang K". 05 (năm) mảnh giấy hình vuông diện 4x4cm. 01 (chiếc) gáo nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Chu Hải K: Số tiền 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Hải K. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1 869347031035590, số IMEI2 869347031035582; 01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, số Seri1 353482150003096, số Seri2 353482152003094.

Trả lại cho bị cáo Chu Hải K và bà Vi Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 12U1-17770, số máy JF94E0342215, số khung RLHJF6337MZ140057 và kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 12001402.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Chu Hải K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp